

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHỢ MỚI
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 64/2021/HNGĐ-ST
Ngày: 19-02-2021
V/v tranh chấp về “Ly hôn, nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ MỚI, TỈNH AN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thi

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Huỳnh Tấn Khoa;
2. Ông Ngô Văn Được.

- Thư ký phiên tòa: Ông Ngô Anh Tuấn, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang: Bà Đoàn Thụy Thùy Trang, Kiểm sát viên.

Trong ngày 19 tháng 02 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 921/2020/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 11 năm 2020 về “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 26/2020/QĐXX-ST ngày 08 tháng 01 năm 2021, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ông Lê Hữu Đ, sinh năm 1976; nơi cư trú: ấp H, thị trấn M, huyện C, tỉnh An Giang; có mặt

2. *Bị đơn:* Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1984; nơi cư trú: ấp H, thị trấn M, huyện C, tỉnh An Giang; vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình tố tụng, nguyên đơn ông Lê Hữu Đ trình bày: Ông và bà Nguyễn Thị H tự nguyện chung sống với nhau năm 2000, hôn nhân do hai bên tự tìm hiểu, có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn M, huyện C, tỉnh An Giang. Trong quá trình chung sống, ông và bà H sống hạnh phúc được 20 năm thì phát sinh mâu thuẫn trầm trọng, nguyên

nhân do bất đồng quan điểm, tính tình không hợp, không có tiếng nói chung. Ông và bà H ly thân từ năm 2014 đến nay, không còn quan tâm, chăm sóc lẫn nhau. Nay ông Lê Hữu Đ xác định tình cảm không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên ông yêu cầu ly hôn với bà Nguyễn Thị H.

Về con chung: Ông và bà H có 02 (hai) con chung tên Lê Thanh V, sinh ngày 08/8/2005; Lê Bình M, sinh ngày 26/12/2014, hiện cháu V, cháu M do ông Đ chăm sóc, nuôi dưỡng. Khi ly hôn, ông Đ yêu cầu được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng hai con chung, không yêu cầu bà H cấp dưỡng nuôi con

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bà Nguyễn Thị H đã được tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng bà H vắng mặt không rõ lý do nên Tòa án không ghi nhận được ý kiến.

Tại phiên tòa: Nguyên đơn vẫn giữ nguyên ý kiến và yêu cầu như đã trình bày.

Bị đơn, bà Nguyễn Thị H vắng mặt không rõ lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng với quy định của pháp luật.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án:

Căn cứ Điều 56, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình, đề nghị Hội đồng xét xử:

Chấp nhận yêu cầu ly hôn của ông Lê Hữu Đ với bà Nguyễn Thị H.

Ông Lê Hữu Đức được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng 02 (hai) con chung tên Lê Thanh V, sinh ngày 08/8/2005; Lê Bình M, sinh ngày 26/12/2014; bà Nguyễn Thị H không phải cấp dưỡng nuôi con.

Tài sản chung, nợ chung: Không có nên không đề cập giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

** Về tố tụng:*

[1]. Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Do bà Nguyễn Thị H đang cư trú tại thị trấn M, huyện C, tỉnh An Giang nên căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35 Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền.

[2]. Về quan hệ pháp luật: Ông Lê Hữu Đ khởi kiện yêu cầu ly hôn với bà Nguyễn Thị H, yêu cầu được nuôi con chung. Đây là quan hệ tranh chấp về hôn nhân gia đình theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án thụ lý quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án này là ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

[3]. Về tư cách, sự vắng mặt của đương sự: Căn cứ Điều 68 Bộ luật tố tụng xác định nguyên đơn ông Lê Hữu Đ, bị đơn bà Nguyễn Thị H.

Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn bà Nguyễn Thị H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa hôm nay. Do đó, căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bà H.

** Về nội dung:*

[4]. Về quan hệ hôn nhân: Ông Đ và bà H tự nguyện sống chung với nhau năm 2000, đăng ký kết hôn theo giấy chứng nhận kết hôn số 090, ngày 24 tháng 8 năm 2005 do Ủy ban nhân dân thị trấn M, huyện C, tỉnh An Giang cấp cho ông Đ, bà H. Vì vậy, hôn nhân giữa ông Đ và bà H là hợp pháp được pháp luật thừa nhận và bảo vệ.

Quá trình chung sống, ông và bà H bất đồng quan điểm, tính tình không hợp, bà H không quan tâm đến vợ con, ông và bà H không còn sống chung từ tháng 10/2020 đến nay, bà H không tới lui hàn gắn tình cảm và chăm sóc con chung; ông Đ nộp đơn khởi kiện ly hôn Tòa án tiến hành tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng bà H không đến Tòa án để làm việc, thể hiện bà H không mong muốn hàn gắn tình cảm với ông Đ.

Căn cứ lời khai của nguyên đơn, chứng cứ trong hồ sơ, thể hiện giữa ông Đ, bà H không còn tình cảm, ông, bà đã ly thân trong thời gian dài, không liên lạc với nhau, không còn quan tâm, chăm sóc lẫn nhau, hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Tại phiên tòa, ông Đ xác định tình cảm không còn. Do đó, yêu cầu xin ly hôn của ông Đ là có căn cứ nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Đ.

[5]. Về quan hệ con chung: Ông và bà H có 02 (hai) con chung tên Lê Thanh V, sinh ngày 08/8/2005; Lê Bình M, sinh ngày 26/12/2014. Hiện cháu V, cháu Minh do ông Đ chăm sóc, nuôi dưỡng. Khi ly hôn, ông Đ yêu cầu được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng con chung. Tuy nhiên, việc giao con cho ai nuôi cần phải xem xét mọi mặt và quyền lợi của con chưa thành niên. Hiện nay cháu V, cháu Minh đã sống ổn định với ông Đ. Ông Đ yêu cầu được chăm sóc, nuôi dưỡng hai con chung, bà H cũng không có ý kiến phản đối. Biên bản ghi nhận ý kiến của con chung chưa thành niên cháu V có nguyện vọng sống với ông Đ, tại biên bản xác minh ngày 11/01/2021 của Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới thì cháu V, cháu M sống với ông Đ phát triển tốt về tinh thần và thể chất, nhà ông Đ gần trường học,

trạm y tế, đảm bảo về việc học hành cũng như chăm sóc sức khỏe cho cháu V, cháu Minh. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu của ông Đ là được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng cháu V, cháu Minh.

[6]. Về cấp dưỡng nuôi con: Ông Đ không yêu cầu nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

[7]. Về tài sản chung: Ông Đ không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét giải quyết

[8]. Về nợ chung: Ông Đ không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét giải quyết.

9]. Từ những cơ sở phân tích trên, Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới về quan điểm giải quyết án.

[10]. Về án phí: Ông Lê Hữu Đ phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 68, khoản 4 Điều 147; Điều 228, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự

- Căn cứ Điều 51, 53, 56, 57, 58, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và Gia đình;

- Căn cứ nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của ông Lê Hữu Đ.

Giấy chứng nhận kết hôn số 090, ngày 24 tháng 8 năm 2005 do Ủy ban nhân dân thị trấn Chợ Mới, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang cấp cho ông Đ, bà H không còn giá trị pháp lý.

Về quan hệ con chung: Ông Lê Hữu Đ được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng 02 (hai) con chung tên Lê Thanh V, sinh ngày 08/8/2005; Lê Bình M, sinh ngày 26/12/2014.

Bà Nguyễn Thị H không phải cấp dưỡng nuôi con.

Ông Lê Hữu Đ cùng các thành viên gia đình (nếu có) không được cản trở bà Nguyễn Thị H trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của người thân thích của con, cơ quan có thẩm quyền, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, buộc cấp dưỡng nuôi con chung dựa trên các căn cứ do pháp luật quy định.

Về tài chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết

Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Ông Lê Hữu Đ phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm 300.000 (ba trăm nghìn) đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu số 0008976 ngày 18 tháng 11 năm 2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang. Ông Đ đã nộp đủ.

Đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn mười lăm ngày, kể từ ngày tuyên án. Riêng bà H vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày bản án được giao hoặc được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND H. Chợ Mới;
- TAND tỉnh An Giang;
- Chi cục THADS H. Chợ Mới;
- UBND thị trấn C;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(Đã ký tên và đóng dấu)

Nguyễn Thị Thi